TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thu Hoài;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 24/2021/QĐ-TA ngày 20 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn T1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 17 tháng 8 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn L1 và bà Lê Thị P2 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2021, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lý Văn Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T1 sử dụng chất ma túy từ năm 2015 đến nay. Khoảng 09 giờ ngày 21/6/2021, Lê Văn T1 một mình đi bộ từ nhà đến khu vực ngã ba thuộc thôn P1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Lê Văn T1 gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), qua trao đổi Lê Văn T1 mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng được 02 (hai) gói giấy màu trắng (loại kẻ ô ly), bên trong có chứa ma túy. Sau đó, Lê Văn T1 cất 02 (hai) gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần đằng trước, bên trái đang mặc và đi bộ đến chân đồi để sử dụng ma túy. Khi Lê Văn T1 đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã T2, huyện V và Đồn Biên phòng N đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba thuộc thôn P1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu kiểm tra, Lê Văn T1 đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 (hai) gói ma túy vừa mua được. Tổ công tác đã đưa Lê Văn T1 cùng tang vật đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ của Lê Văn T1: 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì thư ghi chữ "QT Lê Văn T1"; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, cũ đã qua sử dụng, có gắn 01 (một) sim Viettel.

Cùng ngày 21/6/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T1 và tạm giữ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T1.

Tại Kết luận giám định số 236/KL-PC09 ngày 23/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy được niêm phong trong phong bì thư có ghi chữ "QT Lê Văn T1" gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,115 gam (đã trừ bì)".

Tại Cơ quan điều tra, anh Lý Văn Q khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động bên trong có gắn 01 (một) sim Viettel và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2021, tại khu vực ngã ba thuộc thôn P1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Lê Văn T1 bị lực lượng chức năng bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy Heroine có khối lượng 0,115 gam với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; tuy nhiên bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 2015 đến nay, điều này thể hiện bị cáo

thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 20/7/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không sử dụng được. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động bên trong có gắn 01 (một) sim Viettel và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ, tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 21/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,088 gam chất ma túy Heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong ghi chữ "QT Lê Văn T1" và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Trả lại cho bị cáo Lê Văn T1:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, cũ đã qua sử dụng, trong có gắn 01 (một) sim Viettel.

+ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T1.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- UBND xã T2, H. V, T. Lạng Sơn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh